

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 15/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, (tên gọi khác: Không); sinh năm 1985 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm L, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện tại: K, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị S (đều đã chết); có vợ là Lô Thị P, chưa có con;

Tiền án:

+ Ngày 01/6/2004, bị Toà án nhân dân thị xã Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 25/2004/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 8/2004.

+ Ngày 12/01/2006, bị Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 11/2006/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2007.

+ Ngày 28/01/2008, bị Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 (Hai bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 26/2008/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2009.

+ Ngày 11/5/2010, bị Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 155/2010/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2010.

+ Ngày 17/7/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 10 (M) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 200/2014/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2022.

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Anh **Trương Văn C** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, **Nguyễn Văn D** điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 37G1-69714 hướng từ **thị trấn T, huyện Q, tỉnh Nghệ An về thành phố V, tỉnh Nghệ An**. Khi gặp một người đàn ông không quen biết tại Ngã tư đường mòn thuộc **xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An** thì **D** hỏi người này “Có ma túy hồng phiến bán không?”, người đàn ông trả lời “Để hỏi đã”. Sau khi gọi điện thoại xong thì người đó hỏi **D** “Lấy bao nhiêu?”. Duyệt hiểu ý là mua bao nhiêu ma túy hồng phiến nên trả lời “Bán cho tôi một triệu” rồi đưa cho người đàn ông này số tiền 1.000.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và bảo **D** đứng đợi rồi rời đi. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho **D** 01 hộp kim loại màu xám, bên trong có chứa ma túy. **D** cầm hộp kim loại bỏ vào túi quần phía trước bên phải của mình rồi tiếp tục đi xe máy về **thành phố V, tỉnh Nghệ An**.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi **D** đi đến **K+200m Quốc lộ A** thuộc địa phận **xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** thì bị tổ công tác Trạm Cảnh sát giao thông Diễn Châu yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện, thu giữ tại túi quần dài phía trước bên phải của **D** 01 hộp kim loại màu xám, bên trong có chứa 47 viên nén màu hồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 29/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện D, tỉnh Nghệ An** và tại bản Kết luận giám định số 112/KL-KTHS (Đ2- MT) ngày 03/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh N**, kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của **Nguyễn Văn D** gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

- Số viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau thu giữ của **Nguyễn Văn D** có tổng khối lượng là 4,75 gam.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-DC ngày 22/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố **Nguyễn Văn D** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Văn D** từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư, bên trong có chứa: 40 viên ma túy (Methamphetamine) còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, có tổng khối lượng là 4,05 gam; 01 hộp kim loại màu xám và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện D**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện D**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, tại Km 423+200m **Quốc lộ A** thuộc địa phận **xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**, bị cáo **Nguyễn Văn D** thực hiện hành vi cất giữ trái phép 4,75gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị tổ công tác **Trạm Cảnh sát giao thông D1** phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã nhiều lần bị kết án và đều chưa được xóa án tích. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và suy yếu nòi giống của dân tộc. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được tác hại to lớn của ma túy, nó thực sự là một hiểm họa lớn đối với con người và xã hội, làm xói mòn đạo đức lối sống, đồng thời là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Nhưng do không làm chủ được bản thân trước sự cám dỗ của ma túy nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Trong tình hình hiện nay, tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện nhà xảy ra nhiều với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng, phức tạp hơn. Vì thế cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian với mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Bởi vậy cần xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là thỏa đáng.

[6] Về xử lý vật chứng: 4,75 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của **Nguyễn Văn D**, đã sử dụng hết 0,7 gam để giám định, còn lại 4,05 gam cùng các vật dụng đóng gói đã được niêm phong là vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho **Nguyễn Văn D** tại khu vực Ngã tư đường mòn thuộc **xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An** (theo lời khai của **D**), do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Văn D** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 29/12/2023).

- Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư dán kín, bên trong có chứa vật chứng thu giữ của **Nguyễn Văn D** còn lại sau khi lấy mẫu giám định, gồm: 40 viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 4,05 gam, 01 hộp kim loại màu xám và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho 24NK73 ngày 27/3/2024.

- Án phí: **Nguyễn Văn D** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- CQĐT Công an huyện Diễn Châu;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành